

Số: /UBND-KT

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2023

V/v thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 05/12/2023 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề về phát triển lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2022

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 05/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề về phát triển lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2022 (có văn bản gửi kèm theo).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và giao nhiệm vụ:

1. Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương thực hiện các giải pháp, cam kết khắc phục tồn tại, hạn chế đã nêu tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 05/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Báo cáo số 248/BC- ĐGS ngày 03/12/2023 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả phát triển lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2022, trong đó:

1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Rà soát, định hướng cụ thể vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng tập trung và các sản phẩm chủ lực địa phương phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng từng vùng để mang lại hiệu quả cao nhất. Đẩy mạnh thâm canh trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn theo hướng quản lý rừng bền vững, duy trì diện tích được cấp chứng chỉ rừng, tiếp tục mở rộng diện tích cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC, PEFC) theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu cho sản phẩm gỗ và lâm sản tiêu thụ ra thị trường thế giới.

b) Lồng ghép hiệu quả các chính sách của Trung ương và của tỉnh liên quan đến phát triển lâm nghiệp trên địa bàn, trọng tâm là Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức đánh giá hiệu quả chính sách trồng rừng bằng cây giống chất lượng cao để có cơ sở vững chắc tuyên truyền đến nhân dân; đánh giá việc áp dụng các quy định, điều kiện thụ hưởng chính sách để có cơ sở tham mưu, điều chỉnh (loài cây, quy mô, đối tượng thụ hưởng) đảm bảo các quy định của pháp luật và thực tiễn sản xuất ở địa phương nhằm tăng nhanh diện tích rừng trồng bằng giống chất lượng cao trên địa bàn.

Đánh giá, đề xuất biện pháp tháo gỡ những bất cập, khó khăn trong thực hiện chính sách liên quan đến cho vay vốn chuyên hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn (điều kiện cho vay, thế chấp khoản vay,...) để nâng cao diện tích rừng trồng gỗ lớn phục vụ nguyên liệu cho chế biến lâm sản, tăng giá trị rừng trồng.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp; kiểm soát chặt chẽ việc triển khai thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh. Tham mưu, đề xuất việc giao đất, giao rừng đối với ba (03) ban quản lý rừng đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào, Ban Quản lý rừng đặc dụng Na Hang và Ban Quản lý rừng đặc dụng Cham Chu); báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/01/2024.

Rà soát, đánh giá kết quả và tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện hoàn thành công tác giao đất, giao rừng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2015 về việc phê duyệt Phương án giao rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch lại là rừng sản xuất sau điều chỉnh phân 3 loại rừng theo Quyết định số 1770/QĐ-CT ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt Phương án giao rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch lại là rừng sản xuất sau điều chỉnh phân 3 loại rừng theo Quyết định 1859/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tập trung giải quyết tình trạng tranh chấp rừng và đất lâm nghiệp, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý giống cây lâm nghiệp; xây dựng nhân rộng, phát huy các mô hình khuyến lâm có hiệu quả; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân áp dụng, ứng dụng giống mới, quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến vào sản xuất để nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế lâm nghiệp; tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh kiểm tra, tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện chính sách về khoán bảo vệ rừng đối với các xã khu vực II, III thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 của các huyện Lâm Bình, Na Hang, Sơn Dương đồng thời hướng dẫn thống nhất thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh. Giải quyết vướng mắc đối với nguồn phí Dịch vụ môi trường rừng được giao từ năm 2020 đến 2022 của Ban Quản lý rừng đặc dụng Na Hang.

e) Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và chính quyền cấp cơ sở kịp thời giải quyết những vướng mắc, tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển lâm nghiệp. Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ rừng, phối hợp thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lâm nghiệp từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo dứt điểm, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh: Đẩy mạnh thu hút dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp trên địa bàn; khẩn trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để tạo điều kiện triển khai các dự án ưu tiên đã được nêu tại Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2030. Trọng tâm là thu hút các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí,... gắn với bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, bảo vệ bền vững tài nguyên rừng....

1.3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 về phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tham mưu, đề xuất giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/01/2024.

1.4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật của Trung ương và của tỉnh đối với người dân trên địa bàn; chỉ đạo phát triển ngành lâm nghiệp thành ngành sản xuất chủ lực; xây dựng, nhân rộng, phát huy các mô hình khuyến lâm có hiệu quả; tuyên truyền, vận động người dân áp dụng, ứng dụng giống mới, quy trình canh tác tiên tiến vào sản xuất để nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế lâm nghiệp; thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm

được quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định pháp luật liên quan trên địa bàn quản lý.

2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản này; giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo tại kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX (tháng 12/2024)/.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như trên; (thực hiện);
- CVP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- CV Phòng KT: Toàn, Chính;
- Lưu: VT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang
